

Phụ lục 1

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh)

1. Tên công trình: Nhà văn hóa thôn, làng (quy mô 01 tầng).
2. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng
 - TCVN 4319:2012: Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản thiết kế;
 - TCVN 2737:1995: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 5573:2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 5575:2012: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 4447:2012: Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;
 - TCVN 9362:2012: Tiêu chuẩn để thiết kế nền nhà và công trình;
 - TCVN 9206:2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 9207:2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 4513:1988: Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 4474:1987: Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCXDVN 33:2006: Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 2622:1995: Phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế;
 - Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành khác liên quan đến khảo sát, thí nghiệm, thiết kế, xây dựng công trình công cộng.
 - Phạm vi áp dụng: Áp dụng cho các công trình, dự án đầu tư xây dựng có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo cơ chế đặt thù, đáp ứng các quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.
3. Nội dung thiết kế mẫu, thiết kế điển hình
 - a) Quy mô công trình: Công trình cao 01 tầng, thuộc công trình dân dụng, cấp III, quy mô 100 chỗ ngồi, tổng diện tích sàn 238,33m², chiều cao công trình là 6,9m.
 - b) Giải pháp thiết kế kết cấu:
 - Các kết cấu móng đặt trên nền đất tự nhiên, khung cột, dầm, sàn, sê nô, giằng tường, giằng móng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, đá 1x2cm, cấp độ bền B20 (M250). Móng tường xây đá chẻ vữa xi măng mác 75. Tường xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75 dày 200mm, 130mm, 135mm, 90mm, 95mm,.... Mái lợp ngói 22viên/m², xà gồ thép hộp 50x100x1,4mm khoảng cách 1100mm/cây, cầu phong thép hộp 30x60x1,0mm khoảng cách 500mm/cây, li tô thép hộp 25x25x1,2mm khoảng cách

250mm/cây, vì kèo thép V khẩu độ 9,6m. Bên trong hội trường đóng trần. Áp lực tiêu chuẩn quy ước của đất nền $R_{tc} \geq 1,5 \text{ kG/cm}^2$.

c) Giải pháp thiết kế hoàn thiện:

- Nền lát gạch, chân tường trong ốp gạch cao 150mm; nền nhà vệ sinh lát gạch chống trượt, ốp tường cao 1,8m bằng gạch. Tường trong và ngoài nhà, các cấu kiện bê tông sơn nước 3 lớp gồm 1 nước lót, 2 nước phủ.

- Cửa đi và cửa sổ là cửa nhôm hệ 1000, kính cường lực phun màu dày 8ly, cửa có hoa sắt bảo vệ.

- Lắp đặt hệ thống điện, cấp nước, thoát nước cho toàn nhà.

d) Một số nội dung giới hạn trong thiết kế mẫu, thiết kế điển hình:

- Về vị trí xây dựng công trình: Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình chỉ áp dụng đối với các công trình có vị trí xây dựng cách mép nước biển $> 1 \text{ km}$; đối với các công trình xây dựng có vị trí cách mép nước biển $< 1 \text{ km}$, chủ đầu tư phải thiết kế riêng cho công trình theo TCVN 9346:2012 và các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan (lưu ý về vật liệu hoàn thiện, cấp độ bền của bê tông, chiều dày lớp bê tông bảo vệ, ...);

- Về địa chất công trình: Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình chỉ áp dụng đối với các công trình có áp lực tiêu chuẩn quy ước của đất nền $R_{tc} \geq 1,5 \text{ kG/cm}^2$; đối với nền đất có $R_{tc} < 1,5 \text{ T/m}^2$, chủ đầu tư phải tổ chức thiết kế lại móng và tính toán lại khối lượng,

- Về chiều cao nền tính đến cao trình 0,00m: Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình chỉ áp dụng đối với các công trình có chiều cao nền là 600mm so với cao trình bình quân nền đất tự nhiên; đối với công trình phải yêu cầu thiết kế chiều cao nền lớn hơn, chủ đầu tư yêu cầu đơn vị tư vấn phải thiết kế lại móng, chiều cao cổ trụ, móng đá chẻ,....

- Về chiều sâu chôn móng: Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình chỉ áp dụng đối với các công trình có chiều sâu chôn móng tối đa là 1.200mm so với cao trình bình quân nền đất tự nhiên; đối với công trình phải yêu cầu thiết kế chiều sâu chôn móng nền lớn hơn 1.200mm, chủ đầu tư yêu cầu đơn vị tư vấn phải thiết kế lại móng, chiều cao cổ trụ, móng đá chẻ,....

- Về phòng cháy chữa cháy: Hồ sơ thiết kế chỉ thiết kế như một công trình độc lập. Trường hợp công trình được thiết kế gần các công trình khác thì chủ đầu tư phải rà soát đảm bảo các quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

Phụ lục 2

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh)

1. Tên công trình: Trường mầm non, mẫu giáo (quy mô 01 tầng).
2. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng
 - TCVN 4319:2012: Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản thiết kế;
 - TCVN 3907:2022: Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản thiết kế;
 - TCVN 2737:1995: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 5573:2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 5575:2012: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 4447:2012: Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;
 - TCVN 9362:2012: Tiêu chuẩn để thiết kế nền nhà và công trình;
 - TCVN 9206:2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 9207:2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCXDVN 33:2006: Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 4513:1988: Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 4474:1987: Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 2622:1995: Phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế;
 - Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành khác liên quan đến khảo sát, thí nghiệm, thiết kế, xây dựng công trình công cộng.
 - Phạm vi áp dụng: Áp dụng cho các công trình, dự án đầu tư xây dựng có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo cơ chế đặt thù, đáp ứng các quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.
3. Nội dung thiết kế mẫu, thiết kế điển hình
 - a) Quy mô công trình: Công trình cao 01 tầng, thuộc công trình dân dụng, cấp III, tổng diện tích xây dựng 197,6m², chiều cao toàn nhà 6,5m (tính từ cos 0.00).
 - b) Giải pháp thiết kế kết cấu:
 - Các kết cấu móng đặt trên nền đất tự nhiên, khung cột, dầm, sàn, sê nô, giằng tường, giằng móng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, đá 1x2cm, cấp độ bền B20 (M250). Móng tường xây đá chẻ vữa xi măng mác 75. Tường xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75 dày 200mm, 130mm, 135mm, 90mm, 95mm,.... Mái lợp ngói tôn sóng vuông, xà gồ thép C100x45x5x1,8mm khoảng cách 1000mm/cây. Áp lực tiêu chuẩn quy

ước của đất nền $R_{tc} \geq 1,5 \text{ kG/cm}^2$.

c) Giải pháp thiết kế hoàn thiện:

- Nền lát gạch, nền nhà vệ sinh lát gạch chống trượt, tường trong nhà ốp gạch cao 1500mm. Tường trong và ngoài nhà, các cấu kiện bê tông sơn nước 3 lớp gồm 1 nước lót, 2 nước phủ. Mặt lan can trát granito.

- Cửa đi và cửa sổ là cửa nhôm hệ 1000, cửa có hoa sắt bảo vệ.

- Lắp đặt hệ thống điện, cấp nước, thoát nước, bình chữa cháy cho công trình.

d) Một số nội dung giới hạn trong thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đối với công trình:

- Về vị trí xây dựng công trình: Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình chỉ áp dụng đối với các công trình có vị trí xây dựng cách mép nước biển $> 1 \text{ km}$; đối với các công trình xây dựng có vị trí cách mép nước biển $< 1 \text{ km}$, chủ đầu tư phải thiết kế riêng cho công trình theo TCVN 9346:2012 và các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan (lưu ý về vật liệu hoàn thiện, cấp độ bền của bê tông, chiều dày lớp bê tông bảo vệ, ...);

- Về địa chất công trình: Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình chỉ áp dụng đối với các công trình có áp lực tiêu chuẩn quy ước của đất nền $R_{tc} \geq 1,5 \text{ kG/cm}^2$; đối với nền đất có $R_{tc} < 1,5 \text{ T/m}^2$, chủ đầu tư phải tổ chức thiết kế lại móng và tính toán lại khối lượng,

- Về chiều cao nền tính đến cao trình 0,00m: Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình chỉ áp dụng đối với các công trình có chiều cao nền là 600mm so với cao trình bình quân nền đất tự nhiên; đối với công trình phải yêu cầu thiết kế chiều cao nền lớn hơn, chủ đầu tư yêu cầu đơn vị tư vấn phải thiết kế lại móng, chiều cao cột trụ,....

- Về chiều sâu chôn móng: Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình chỉ áp dụng đối với các công trình có chiều sâu chôn móng tối đa là 1.400 mm so với cao trình bình quân nền đất tự nhiên; đối với công trình phải yêu cầu thiết kế chiều sâu chôn móng nền lớn hơn 1.400 mm, chủ đầu tư yêu cầu đơn vị tư vấn phải thiết kế lại móng, chiều cao cột trụ, móng đá chèn,....

- Về phòng cháy chữa cháy: Hồ sơ thiết kế chỉ thiết kế như một công trình độc lập. Trường hợp công trình được thiết kế gần các công trình khác thì chủ đầu tư phải rà soát đảm bảo các quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.